

Số: 497 /TB-CCTHADS

Phú Giáo, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

**I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN**

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Công Lập, địa chỉ: Số 29, đường số 8, KDC Hiệp Thành 3, khu 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

1. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 88

2. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối:

**II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM**

| STT | NỘI DUNG   | MỨC TỐI ĐA  | CTY ĐGHD Công Lập | CTY ĐGHD THÀNH NAM | CTY ĐGHD Đông Nam CN Bình Dương |
|-----|--|-------------|-------------------|--------------------|---------------------------------|
| I   | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                            | <b>23,0</b> | <b>23,0</b>       | <b>23,0</b>        | <b>23,0</b>                     |
| 1   | <i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>   | <i>11,0</i> | 11,0              | 11,0               | 11,0                            |
| 2   | <i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>   | <i>8,0</i>  | 8,0               | 8,0                | 8,0                             |
| 3   | <i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i>   | <i>2,0</i>  | 2,0               | 2,0                | 2,0                             |
| 4   | <i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>                               | <i>1,0</i>  | 1,0               | 1,0                | 1,0                             |
| 5   | <i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>  | <i>1,0</i>  | 1,0               | 1,0                | 1,0                             |
| II  | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                     | <b>22,0</b> | <b>22,0</b>       | <b>18,0</b>        | <b>20,0</b>                     |
| 1   | <i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i> | <i>4,0</i>  | 4,0               | 4,0                | 4,0                             |



| STT        | NỘI DUNG   | MỨC TỐI ĐA  | CTY ĐGHD Công Lập | CTY ĐGHD THÀNH NAM | CTY ĐGHD Đông Nam CN Bình Dương |
|------------|--|-------------|-------------------|--------------------|---------------------------------|
| 2          | <i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>   | <b>4,0</b>  | 4,0               | 4,0                | 4,0                             |
| 3          | <i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>  | <b>4,0</b>  | 4,0               | 2,0                | 4,0                             |
| 4          | <i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>   | <b>4,0</b>  | 4,0               | 4,0                | 3,0                             |
| 5          | <i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>   | <b>3,0</b>  | 3,0               | 2,0                | 3,0                             |
| 6          | <i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>  | <b>3,0</b>  | 3,0               | 2,0                | 2,0                             |
| <b>III</b> | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>   | <b>45,0</b> | <b>33,0</b>       | <b>26</b>          | <b>36,0</b>                     |
| 1          | <i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i> | <b>6,0</b>  | 6,0               | 2,0                | 6,0                             |
| 2          | <i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức</i>  | <b>18,0</b> | 10                | 10                 | 10                              |

| STT | NỘI DUNG  | MỨC<br>TỐI<br>ĐA | CTY<br>ĐGHD<br>Công<br>Lập | CTY<br>ĐGHD<br>THÀNH<br>NAM | CTY<br>ĐGHD<br>Đông Nam<br>CN Bình<br>Dương |
|-----|---|------------------|----------------------------|-----------------------------|---|
|     | <p>đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</p> |                  |                            |                             |   |
| 3   | <p>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</p>  | 5,0              | 5,0                        | 3,0                         | 5,0   |
| 4   | <p>Số lượng đấu giá viên tổ chức đấu giá tài sản</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</p>   | 3,0              | 2,0                        | 2,0                         | 3,0   |
| 5   | <p>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</p> <p>(Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật</p>           | 4,0              | 4,0                        | 4,0                         | 4,0   |



| STT | NỘI DUNG   | MỨC TỐI ĐA | CTY ĐGHD Công Lập | CTY ĐGHD THÀNH NAM | CTY ĐGHD Đông Nam CN Bình Dương |
|-----|--|------------|-------------------|--------------------|---------------------------------|
|     | <i>Đấu giá tài sản)<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>  |            |                   |                    |                                 |
| 6   | <i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>                 | 5,0        | 2,0               | 2,0                | 4,0                             |
| 7   | <i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>  | 3,0        | 3,0               | 2,0                | 3,0                             |
| 8   | <i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>  | 1,0        | 1,0               | 1                  | 1,0                             |
| IV  | <b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b><br><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>  | 5,0        | 5,0               | 5,0                | 5,0                             |
| 1   | <i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>   | 3,0        |                   |                    |                                 |
| 2   | <i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i> | 4,0        |                   |                    |                                 |
| 3   | <i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm</i>                           | 5,0        | 5,0               | 5,0                | 5,0                             |

| STT                 | NỘI DUNG  | MỨC TỐI ĐA | CTY ĐGHD Công Lập | CTY ĐGHD THÀNH NAM | CTY ĐGHD Đông Nam CN Bình Dương |
|---------------------|---|------------|-------------------|--------------------|---------------------------------|
|                     | <i>theo quy định của Bộ Tài chính)</i>  |            |                   |                    |                                 |
| V                   | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b> | 5,0        | 5,0               | 1                  | 2                               |
| <b>Tổng số điểm</b> |   | <b>100</b> | <b>88</b>         | <b>73</b>          | <b>86</b>                       |

Trên đây là kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản vụ Ông Đỗ Văn Phước, sinh năm 1973; địa chỉ: tổ 3, khu phố 6, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thông báo cho các tổ chức, cá nhân liên quan được biết./.

**Nơi nhận:**

- Cục THADS T.Bình Dương (đăng tải);
- Công TTQG về ĐGTS (đăng tải);
- Lưu: HSTHA.



**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Nguyễn Tấn Linh**

